TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2026**/HN-ST
Ngày: 27/01/2026
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Văn Minh**

+ Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Huỳnh Đức Lập** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 228/2025/TLST-HN ngày 01/10/2025 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7322025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Thân Như T**, sinh năm xxxx (xin vắng mặt)

Địa chỉ: xxx/xx/x/xx T, phường K, thành phố H

- *Bị đơn*: **Nguyễn Minh H**, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Địa chỉ: số xx, khu phố xx, phường G, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thân Như T trình bày***:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H cưới nhau vào năm 2008, do hai bên tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H cờ bạc và không lo gia đình. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị xin ly hôn với anh H

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Linh L, sinh ngày xx/x/xxxx,

hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Linh, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Chị T yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Linh L, sinh ngày xx/x/xxxx, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T xin ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Minh H trú tại địa chỉ: số xx, khu phố xx, phường G, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Thân Như T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T xin ly hôn với anh H do trong quá trình chung sống anh H cờ bạc, không lo gia đình nên chị T và anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay, trong thời gian này chị T và anh H đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn không đến để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T, chứng tỏ anh H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Linh L, sinh ngày xx/x/xxxx, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Linh, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Linh hiện đang sống ổn định với chị T và anh H cũng không có ý kiến gì về việc yêu

cầu của chị T. Tại bản tự khai của cháu Linh có nguyện vọng muốn ở với chị T nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Linh cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H không cấp dưỡng nuôi con và anh H không có trình bày ý kiến nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp yêu cầu thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: do chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 điều 277, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Như T.

[1] Về hôn nhân: Chị Thân Như T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Linh L, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị Thân Như T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi lao động được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về án phí: Chị Thân Như T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002842 ngày 26/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Khánh Hội, TP. HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Nguyên